

THÁNH GIÓNG - MỘT ANH HÙNG VĂN HOÁ

QUỐC VỤ - ĐỊNH PHONG*

Dựa theo truyền thuyết, nhiều người đã nhắc tới sự xuất hiện của Thánh Gióng (thời Hùng Vương). Địa bàn gốc gắn với Ngài là ở vùng đệm giữa phần châu thổ cao luôn cầu mưa và vùng thấp, với nhiều nơi là đồng chiêm, ruộng trũng... Trong địa bàn không mấy rộng lớn này (Phúc Yên - Bắc Ninh cũ), Ngài đã có một vai trò/tác động tới tư duy tâm linh của người Việt để dần dần đứng ở vị trí thứ hai trong hệ tối thượng thánh/thần dân gian (tứ bất tử). Câu chuyện về Ngài quả thực là một bản anh hùng ca được bao đời vun đắp, bổ sung, để Ngài như là một anh hùng văn hóa từ thời tiền sử, rồi được đắp "đa thị" ở các thời kỳ lịch sử khác nhau mà nhuốm thêm cả hình ảnh của một anh hùng dân tộc.

Nhiều người đã quan tâm tới đức thánh và gắng công đi tìm nguồn gốc của Ngài. Theo đó, truyền thuyết đã xác nhận, Ngài "xuất hiện" vào thời Hùng Vương thứ sáu (?), sau được đời hóa dần, trải qua những "va đập" của nhận thức trong dòng chảy lịch sử, có thể đến cả thiên niên kỷ, tới khoảng thế kỷ XIII - XIV thì, về cơ bản, coi như Ngài được định hình. Chúng ta bắt gặp ở đây vị thần từ thời nguyên thủy, gắn với núi rừng, rồi thần nông nghiệp, thần lò rèn, thần chống lụt, anh hùng chống giặc, Thiên Vương... và có khi đồng

nhất với nhân vật có thực trong lịch sử (Nguyễn Nộn). Ngài đã như một thế lực siêu nhiên, ứng hóa để đáp ứng được những yêu cầu của bất kể thời kỳ lịch sử nào trong quá khứ. Ngoài ra, nếu như trận lụt năm 1971 không phá hủy một số pho tượng của đền Phù Đổng thì chúng ta còn gặp Ngài với hình tượng trong một buổi sinh hoạt triều đình.

Việc thờ Thánh Gióng, nhất là hội Gióng đền Phù Đổng và đền Sóc Sơn đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đòi hỏi chúng ta phải biết Ngài là ai và người đời ứng xử với Ngài như thế nào qua lễ hội?

Qua huyền thoại, Ngài là một anh hùng văn hóa, được sinh ra hầu như không biết cha là ai. Một ngày "đẹp trời", mẹ Ngài "vô tình" dẫm vào vết chân người khổng lồ, khiến "thiên nhân hợp khí" mà có mang. Ở đây, có thể hiểu, người khổng lồ là những người thuộc thế hệ thứ nhất của nhân loại. Đương thời, họ được tạo hóa chiều chuộng, không mấy chăm chỉ để tự lo cuộc sống cho mình. Một buổi thượng đế giận giữ, đã tạo ra một trận đại hồng thủy để quét sạch họ đi. Sau đó "người cha vũ trụ" đã sinh ra thế hệ thứ hai của loài người, với cơ thể nhỏ nhắn, đó là thế hệ của chúng ta. Những con người mới, tuy nhỏ nhưng thông minh và chăm chỉ, nên họ đã tồn tại (đây là một trong những truyền

* Cục Di sản văn hóa

thuyết hình thành loài người có nhiều nét chung của nhân loại, đôi khi sự tích còn mở rộng với cả cặp uyên ương khởi nguyên, như chị em ruột hay anh em ruột (một nam, một nữ) phải lấy nhau để tạo ra loài người hậu thế, rất có thể Ông Đùng, Bà Đà trong các hội dân gian hiện nay ở vùng Hưng Yên, Thái Bình là bóng dáng của cặp uyên ương khởi nguyên này). Trở lại với tích truyện Thánh Gióng, chúng ta nhận thấy, vết chân người khổng lồ như là thứ hồ ao chống hạn trong việc sử dụng nước tại chỗ phục vụ sản xuất nông nghiệp của người xưa. Những hồ nước này cũng đã từng được gán cho vết chân của Khổng Minh Không ở Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, của Nguyễn Bình Am ở vùng Chương Đức, Thanh Oai (Hà Tây cũ) và rất có thể là cả vết chân của ngựa Gióng nữa. Trong phương thức sản xuất sử dụng nước tại chỗ/nước mưa, ít quan tâm tới mương phai, thì các hồ nước này, sẽ có tính chất cứu nguy cấp thiết. Mới chỉ cách đây vài ba chục năm, những hồ nước đó vẫn còn hiện hữu giữa cánh đồng xanh mướt, như "nhịp thở" của quá khứ gửi lại cho tương lai. Một chi tiết khác của huyền thoại, kể rằng: Thánh Gióng ở trong bụng mẹ tới 14 tháng rồi mới được sinh ra. Trong nhiều sự tích gắn với thánh nhân dân gian, người Việt thường ghi các vị thánh/thần ở trong bụng mẹ tới 14 tháng. Chắc chắn con số này mang tính phiếm chỉ. Theo Võ Hoàng Lan, luận văn "Lễ hội đền Dầm" (1998), thì con số 7 là số phiếm chỉ, có nguồn gốc từ văn hóa Ấn Độ, để biểu thị cho số nhiều, trong trường hợp này không để chỉ số đếm cụ thể. Vào với tư duy nông nghiệp Việt, thường có quan niệm về sự phát sinh, phát triển và tồn tại trên nền tảng âm dương đối đãi. Vì thế, một giả thiết để làm việc được đặt ra là, 14 bao gồm 7 âm, 7 dương kết hợp với nhau, đã tạo nên một thể hoàn chỉnh vững bền, đó là "biểu tượng" nói về "bào thai thần thánh" - khí thiêng hun đúc nên vị anh hùng văn hóa. Sau khi được sinh ra, Ngài đã nằm tới ba năm mà không cười, không nói. Phải chăng, đó là một biểu hiện của tư duy thơ ngây dân dã (người thường ba tháng biết lẫy, thì thánh nhân phải ba năm, để tạo nên một

sự khác biệt thiêng liêng). Thuở ấy, vào đời Hùng Vương thứ 61, khi nhận thấy đất nước lâm nguy (gặp nạn ngoại xâm), Ngài vươn vai để trở thành một người khổng lồ, có nghĩa khi lâm trận Ngài đã là một vị "thiên tướng" của nhà trời chứ không còn là đứa trẻ như mọi người làm tướng (một sai lầm là tượng đài Phù Đổng ở thành phố Hồ Chí Minh, với hình thức một chú bé cưỡi ngựa, cầm gậy tre đi đánh giặc, đó là một hiện tượng làm méo mó tinh thần của huyền thoại). Một chi tiết khác trong huyền thoại cho biết, Ngài cầm gậy sắt đi đánh giặc, nửa chừng gậy bị gãy. Đó là điều khiến chúng ta buộc phải đặt ra nhiều giả thiết để làm việc như sau:

Một là, lúc đó (khoảng trên dưới 3.000 năm trước), người Việt như "dừng lại" ở vùng ranh giới giữa châu thổ cao và châu thổ thấp để chuẩn bị tiến xuống khai phá vùng có nhiều ô trũng. Hoàn cảnh ấy, đòi hỏi người Việt phải tiếp cận với đồ sắt mới có khả năng phát triển được. Có lẽ không gian văn hóa Phù Đổng chủ yếu nằm ở Vĩnh Phúc và vùng Kinh Bắc xưa. Vì thế, trên thực tế hình bóng của Phù Đổng lưu lại đến ngày nay cũng chủ yếu cũng ở vùng này. Theo yêu cầu của thực tế lịch sử, đồ sắt đã mang tính chất sống còn, nhưng ở đương thời, người Việt (qua ý kiến của cố Giáo sư Trần Quốc Vượng) mới chỉ đạt được nhiệt độ nung tới 8000°C - 9000°C, mà sắt nguyên chất chỉ có thể nóng chảy ở 1.3500°C, vì thế, thứ sắt của Phù Đổng phải được thực hiện theo lối "thời sống" (chữ dùng của cố Giáo sư Trần Quốc Vượng) và có nhiều tạp chất. Đó là một lý do cơ bản lý giải vì sao Thánh Gióng đi đánh giặc lại bị gãy gậy. Song, một thực tế đặt ra với chúng ta là, Thánh Gióng chỉ là nhân vật huyền thoại, nên hình thức gãy gậy khi đánh giặc của Ngài đã phản ánh về công cụ sắt khi khai phá mở rộng đất đai, tuy rất hữu hiệu bởi sự sắc bén của nó, nhưng hay bị giòn. Vì thế, dù cho Thánh Gióng là một thần lò rèn của đương thời, thì hậu thế vẫn phải tôn trọng yếu nghĩa lịch sử gắn với Ngài và sắt. Nhưng cho tới nay, khi làm những tượng đài về Thánh Gióng, chúng ta chẳng còn thấy yếu tố sắt ở đâu (!...!). Huyền thoại kể rằng, Thánh Gióng đi đánh

giặc với một kết quả đại thắng, cũng có nghĩa là với công cụ sắt, người Việt đã mở được đường xuống vùng châu thổ thấp và đưa lại nhiều kết quả tốt đẹp. Sự kiện này như còn được biểu hiện rất rõ trong hội Gióng, mà cụ thể là cuộc chiến đấu, làm 28 tướng giặc quy thuận. Trong hội, hình tượng “giặc” lại rất được đề cao và yêu quý. Đó là 28 cô gái đồng trinh xinh đẹp, với xiêm y lộng lẫy, được ngồi trên kiệu có lọng che. Và, gia đình nào có con được đóng vai tướng giặc là một vinh dự rất lớn. Phải chăng, đó là hình bóng của thành quả khi khai phá vùng châu thổ thấp (hiện tượng này sẽ được chúng tôi thử giải thích ở phần hội Gióng).

Khi chiến thắng quân giặc, Thánh Gióng đã cưỡi ngựa sắt lên núi Sóc, rồi bay lên trời để lại nỗi niềm hoài niệm cho muôn đời sau. Chỉ một sự kiện nhỏ như vậy, nhiều ý kiến được đặt ra khiến chúng ta phải suy nghĩ. Đó là, đất Việt cổ hiếm có những đồng cỏ mênh mông, lại có sông ngòi chằng chịt, nên không phải là nơi của các gia súc lớn. Vì thế, chúng ta có thể hiểu, con ngựa của Thánh Gióng là một sản phẩm gán ghép của lịch sử vào huyền thoại về anh hùng văn hóa (anh hùng văn hóa là con đẻ của tư duy liên tưởng thời nguyên thủy. Anh hùng văn hóa sống được trong lịch sử nhờ sự “đắp da, đắp thịt” của người thời sau, như các hiện tượng đánh giặc cứu nước, dạy dân cấy cấy và các nghề thủ công cùng nhiều sự kiện khác tương ứng với các thời kỳ khác nhau). Trở lại với vấn đề con ngựa của Thánh Gióng, cố Giáo sư Trần Quốc Vương đã có đôi lần kể lại với học trò của ông: cùng quê hương với Thánh Gióng có một nhân vật lịch sử là Nguyễn Nộn, ông được một người Chiêm Thành dạy cho cưỡi ngựa. Hình thức oai phong ấy đã được cấy vào hình tượng của Thánh Gióng, sớm nhất cũng chỉ từ thời Trần. Tuy nhiên, bóng dáng con ngựa huyền thoại và linh thiêng đã thâm nhập vào tư duy của người Việt từ khá sớm, có lẽ vào thời Bắc thuộc, để đến thời tự chủ, khi xây thành Thăng Long thì con ngựa trắng, một biểu tượng của mặt trời đã xuất hiện từ phương Đông (mà tới nay còn để lại sự tích ở đền thờ Bạch Mã) đi về phương Tây... Và, nhà Lý đã theo vết chân ngựa mà đắp thành

Thăng Long. Như thế, phải chăng văn hóa Việt đã có một sự giao lưu văn hóa với vùng đồng cỏ Trung Á (?), để con ngựa là một biểu tượng của ánh sáng, trong trường hợp đặc biệt, nó là biểu tượng của mặt trời. Với ý nghĩa này, Thánh Gióng cưỡi ngựa bay lên trời hay Ngài với ngựa “đồng nhất thể”, là một nguồn sinh lực vũ trụ vô biên, một mầm mống của sự phát sinh, phát triển trên thế gian này. Như vậy, suy cho cùng, ảnh xạ của một thực tế trong quá khứ cho phép chúng tôi ngờ rằng, lễ hội đền Gióng là lễ hội cầu mưa để bước vào vụ sản xuất, một tết lớn chung của nhiều cư dân Đông Nam Á, sau đó là quá trình sản xuất tới khi sắp gặt hái thì cần cầu tạnh để cho lúa chắc bông, mấy hạt, với những hiện tượng cầu nắng, trước đây được biểu hiện ra bằng hình thức thả điều và chim, còn trong huyền thoại Thánh Gióng, phải chăng đó là hiện tượng thánh cưỡi ngựa bay lên trời.

Suy cho cùng, Thánh Gióng là một anh hùng văn hóa, ngài được ra đời bởi hoàn cảnh lịch sử thời cổ đại, lớn lên được bồi đắp bởi yêu cầu của xã hội, đồng thời còn được hội nhập với nhiều chức năng khác nhau, để chúng ta còn có thể thấy, ngài phảng phất bóng dáng của người khổng lồ ở tầng trên - thần linh, một thần lò rèn, thần núi và cả tính chất của một thần chống lụt ủng hộ sản xuất nông nghiệp. Trong tích truyện ở đền thờ Thánh Gióng, Xuân La, Hà Nội, có nói ngài là bạn của Thánh Chèm/Lý Ông Trọng - Một vị thần chống thủy quái (bắt con dãi) để bảo vệ đê điều... Ngoài ra, tại đền Bộ Đầu, Thượng Tín, Hà Nội, tượng ngài được làm rất lớn (cao khoảng 6m), như một vị kim cương khổng lồ. Hai chân ngài dẫm lên hai con thuyền luồng. Hiện tượng này cũng đã gặp ở nhiều tượng khác, mà ở đây, thuyền luồng là một dạng thủy quái gây lên lụt lội...

Như vậy, Thánh Gióng là một tối thượng thần đa năng, đã một thời gian dài gắn với lịch sử, để kết thành hoa trái của huyền thoại dân tộc...

(Kỳ sau đăng tiếp...)

Q.V - Đ.P